

Số: 39/2017/QĐST- HNGĐ

Hón Quản, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị T, sinh năm 1984

- *Bị đơn*: Anh T1, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Tổ 9, ấp AH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T, sinh năm 1984 và anh T1, sinh năm 1981; cùng trú tại tổ 9, ấp AH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 170 quyển số 03/2002 ngày 23/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã TA, huyện BL (nay là huyện HQ), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị T, sinh năm 1984

- *Bị đơn*: Anh T1, sinh năm 1984

Cùng trú tại: Tổ 9, ấp AH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên N, sinh ngày 13/5/2003 và N1, sinh ngày 11/11/2008 cho chị T và giao con chung tên TR, sinh ngày 06/02/2011 cho

anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 và chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh T1 và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh T1 và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T1 và chị T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0012439 ngày 30/11/2017. Trả cho chị T 5.150.000 đồng còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nhum